

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

BẢNG ĐIỂM QUY ĐỔI XẾP LOẠI THI ĐUA QUÝ 2/2021

TT	Họ và tên	Mã nhân viên	Điểm quy đổi xếp loại thi đua hàng tháng			Điểm bình quân xếp loại thi đua hàng tháng	Quy đổi ra điểm
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3		
01	Tạ Minh Cường	11100000713	10	10	10	10,0	60
2	Huỳnh Ngọc Mai	11100000722	10	8	10	9,3	60
3	Phạm Minh Nghĩa	11100000702	9	8	9	8,7	60
4	Võ Cường	11100000775	9	9	9	9,0	60
5	Quách Minh Thử	11100071848	10	10	10	10,0	60
6	Trần Nguyên Bảo Trân	51200001010	10	10	10	10,0	60
7	Ngô Hoàng Anh	11100000797	7	7	7	7,0	50
8	Trần Nam Anh	80500002218	9	8	9	8,7	60
9	Vũ Hạnh Chiêu	20500005408	8	7	7	7,3	50
10	Ngô Phong Cường	11100082510	8	7	7	7,3	50
11	Nguyễn Minh Đức Cường	11100119655	10	10	10	10,0	60
12	Lê Tiến Đạt	11100000778	8	7	7	7,3	50
13	Nguyễn Hồng Đức	11100000747	8	7	7	7,3	50
14	Nguyễn Minh Đức	11100000719	8	7	7	7,3	50
15	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	11100000786	8	8	8	8,0	60
16	Trần Trung Hiếu	20500004676	8	7	8	7,7	60
17	Mạnh Lê Hoàn	11100075983	8	7	7	7,3	50
18	Lê Thế Huân	11100000777	8	7	7	7,3	50
19	Tăng Cẩm Huê	11100000774	8	7	7	7,3	50
20	Nguyễn Thùy Linh	11100109943	9	7	7	7,7	60
21	Đặng Đức Minh	11100000783	8	8	8	8,0	60
22	Trần Giang Nam	90100000741	9	9	9	9,0	60
23	Nguyễn Thị Tố Nga	11100000779	8	7	7	7,3	50
24	Nguyễn Trần Thanh Nhân	11100000793	8	7	7	7,3	50
25	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	11100119664	8	7	7	7,3	50
26	Nguyễn Anh Tăng	11100000787	9	7	7	7,7	60
27	Trần Công Tiến	11100000716	8	8	8	8,0	60
28	Trần Hiếu Trinh	11100066953	8	7	8	7,7	60
29	Cao Văn Tuấn	80600000436	9	9	9	9,0	60
30	Nguyễn Văn Yên	11100000708	8	7	7	7,3	50

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT XẾP LOẠI THI ĐUA QUÝ 2/2021

TT	Họ và tên	Mã nhân viên	Xếp loại thi đua			Ghi chú
			Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	
1	Tạ Minh Cường	11100000713	A1	A1	A1	
2	Huỳnh Ngọc Mai	11100000722	A1	A3	A1	Nhắc nhở tháng 05/2021
3	Phạm Minh Nghĩa	11100000702	A2	A3	A2	

4	Võ Cường	11100000775	A2	A2	A2	
5	Quách Minh Thử	11100071848	A1	A1	A1	
6	Trần Nguyên Bảo Trân	51200001010	A1	A1	A1	Nhắc nhở tháng 05/2021
7	Ngô Hoàng Anh	11100000797	A4	A4	A4	
8	Trần Nam Anh	80500002218	A2	A3	A2	
9	Vũ Hạnh Chiêu	20500005408	A3	A4	A4	
10	Ngô Phong Cường	11100082510	A3	A4	A4	
11	Nguyễn Minh Đức Cường	11100119655	A1	A1	A1	
12	Lê Tiến Đạt	11100000778	A3	A4	A4	
13	Nguyễn Hồng Đức	11100000747	A3	A4	A4	
14	Nguyễn Minh Đức	11100000719	A3	A4	A4	
15	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	11100000786	A3	A3	A3	
16	Trần Trung Hiếu	20500004676	A3	A4	A3	
17	Mạnh Lê Hoàn	11100075983	A3	A4	A4	
18	Lê Thế Huân	11100000777	A3	A4	A4	
19	Tăng Cẩm Huê	11100000774	A3	A4	A4	
20	Nguyễn Thùy Linh	11100109943	A2	A4	A4	
21	Đặng Đức Minh	11100000783	A3	A3	A3	
22	Trần Giang Nam	90100000741	A2	A2	A2	
23	Nguyễn Thị Tố Nga	11100000779	A3	A4	A4	
24	Nguyễn Trần Thanh Nhân	11100000793	A3	A4	A4	Nhắc nhở tháng 05/2021
25	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	11100119664	A3	A4	A4	
26	Nguyễn Anh Tăng	11100000787	A2	A4	A4	
27	Trần Công Tiến	11100000716	A3	A3	A3	
28	Trần Hiếu Trinh	11100066953	A3	A4	A3	
29	Cao Văn Tuấn	80600000436	A2	A2	A2	
30	Nguyễn Văn Yên	11100000708	A3	A4	A4	

Ngày tháng năm 2021
TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Tạ Minh Cường

16gv